

Số: 06 /BB-ĐHĐCĐ

Phúc Yên, ngày 18 tháng 06 năm 2021

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC**

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC**
("Công ty")

Mã chứng khoán: NVP

Địa chỉ trụ sở chính: Số 220, đường Trần Phú, Phường Phúc Thắng, Thành phố Phúc Yên, Vĩnh Phúc

Mã số Doanh nghiệp: 2500144719 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Phúc cấp đăng ký lần đầu ngày 14/09/1999, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 21/01/2014.

A. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM HỌP:

1. Thời gian: 08 giờ 30 phút ngày 18 tháng 06 năm 2021
2. Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc, Số 220 đường Trần Phú, P. Phúc Thắng, TP. Phúc Yên, Vĩnh Phúc

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

- Đại diện Sở Tài chính;
- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, lãnh đạo các phòng ban, xí nghiệp và đại diện các đoàn thể trong Công ty.
- Các cổ đông có tên trong danh sách chốt ngày 30/03/2021 của Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc

C. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI:

I. Tính hợp lệ và tuyên bố lý do tổ chức Đại hội:

Ông Nguyễn Tiến Sơn - Đại diện Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2021. Tại thời điểm khai mạc (08h30), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành và theo Điều lệ của Công ty CP Nước sạch Vĩnh Phúc với cơ cấu cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông được quyền dự họp: 146 cổ đông nắm giữ 10.963.000 cổ phần, chiếm 100% cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết.
- Số cổ đông tham dự Đại hội: 132 cổ đông, đại diện 10.918.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,59% số lượng cổ phần đang lưu hành có quyền biểu quyết.
- Số cổ đông vắng mặt: 14 cổ đông tương ứng với 44.900 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0,41% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty.

(Danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2021 đính kèm Biên bản họp)

II. Bầu Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu làm việc tại Đại hội

Cơ cấu nhân sự Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% Cổ đông có mặt tán thành. Cụ thể như sau:

1. Đoàn Chủ tịch:

- Ông Ngô Trường Giang - Chủ tịch HĐQT Công ty - Chủ tọa cuộc họp
- Ông Bùi Tiến Dũng - Thành viên HĐQT Công ty - Thành viên
- Ông Nguyễn Hồng Phú - Thành viên HĐQT - Thành viên

2. Ban Thư ký:

- Bà Ngô Thị Vinh - Trưởng ban
- Ông Đặng Văn Lưu - Thành viên

3. Ban kiểm phiếu:

- Ông Nguyễn Tiến Sơn - Trưởng ban
- Ông Dương Cảnh Hưng - Thành viên
- Ông Nguyễn Văn Phương - Thành viên

III. Diễn biến đại hội:

1. Đại hội đã nghe ông Ngô Trường Giang – Chủ tọa đại hội – trình bày nội dung chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội trình ĐHĐCĐ thông qua.

- Đối với nội dung bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026 và sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát:

Tính đến thời điểm hiện tại, Cổ đông lớn của Công ty là Ủy ban nhân dân Tỉnh Vĩnh Phúc (sở hữu: 10.569.900.000 cổ phần chiếm 96,4%) chưa có văn bản trả lời về nhân sự đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 và thống nhất nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty.

Do đó, Hội đồng quản trị thống nhất các nội dung sau:

- Bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026.
- Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Sẽ được thực hiện tại kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất khi có phê duyệt của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành : 10.918.100 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

2. Các báo cáo và tờ trình tại Đại hội

2.1. Ông Ngô Trường Giang - Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2021.

2.2. Trưởng ban kiểm soát Ông Phạm Văn Tiến báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.

2.3. Bà Ngô Thị Vinh - thành viên HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các tờ trình:

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán
- Tờ trình thông qua quyết toán thù lao năm 2020 và phương án thù lao năm 2021 cho thành viên HĐQT, BKS

- Tờ trình phân phối lợi nhuận lũy kế đến ngày 31/12/2020
- Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

IV. Phần thảo luận và biểu quyết các báo cáo và tờ trình

1. Thảo luận tại Đại hội:

- Ông Đỗ Mạnh Tiến (mã cổ đông: NVP139) đưa ra ý kiến đề xuất Công ty cần quản lý tốt hoạt động kinh doanh, tối ưu chi phí hoạt động, đầu tư để Công ty phát triển và tăng trưởng doanh thu hơn nữa.

- Ông Nguyễn Văn Phương (mã cổ đông: NVP085) đưa ra ý kiến đóng góp với công ty tiếp tục không ngừng cải tiến ứng dụng công nghệ trong sản xuất nước sạch và đảm bảo chất lượng cấp nước.

- Ông Nguyễn Văn Cao (mã cổ đông: NVP006) đưa ra ý kiến Công ty cần phát triển sản xuất, gia tăng công ăn việc làm, tăng doanh thu và thu nhập cho người lao động.

Chủ tọa đại hội đã tiếp nhận ý kiến của các cổ đông và đề nghị Thư ký đưa vào Biên bản Đại hội.

2. Kết thúc phần thảo luận, Chủ tọa đại hội đề nghị bỏ phiếu biểu quyết thông qua các Báo cáo và nội dung đã trình bày tại Đại hội.

Ông Nguyễn Tiến Sơn - Trưởng ban Kiểm phiếu thực hiện các công việc sau:

- Báo cáo tỷ lệ người tham dự đại hội tính đến thời điểm bỏ phiếu: có 132 cổ đông tham dự đại hội, đại diện cho 10.918.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

- Hướng dẫn cổ đông biểu quyết vào Phiếu biểu quyết.

- Ban Kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu.

V. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết

Ông Nguyễn Tiến Sơn - Trưởng ban Kiểm phiếu lên công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết trước Đại hội. Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, các nội dung sau đã được Đại hội thông qua, cụ thể như sau:

1. Nghị quyết 01. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội cổ đông thường niên với một số nội dung như sau:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2020:

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2020 và tình hình thực tế của Công ty, HĐQT dưới sự ủy quyền được thông qua tại ĐHCĐ thường niên 2020 đã triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2020.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và 3 tháng đầu năm 2021 như sau:

5001
CÔNG
CỔ PHẦN
ƯỚC
TINH
KIÊN

<i>Stt</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Đơn vị tính</i>	<i>Thực hiện năm 2020</i>	<i>So sánh TH/KH 2020 (%)</i>	<i>Thực hiện 3 tháng đầu năm 2021</i>	<i>Thực hiện 3 tháng đầu năm/KH 2021 (%)</i>
1	Sản xuất nước máy					
	- Sản lượng nước sản xuất + mua	1.000m ³	9.079	99	2.196	25
	- Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m ³	7.807	103	1.915	24
	- Tỷ lệ thất thoát	%	14,01		15,6	
2	Tổng doanh thu	Tr. đồng	86.488	113	19.005	22
	- Doanh thu sản xuất nước	Tr. đồng	81.924	112	18.789	22
	- Doanh thu XDCB	Tr. đồng	3.342	111	200	7
	-Doanh thu HĐTC và khác	Tr. đồng	1.222		16	
3	Lợi nhuận	Tr.đồng	2.580	129	500	18
4	Trích nộp ngân sách	Tr. đồng	9.826	130	2.818	29
5	Quản lý khách hàng phát triển cấp nước					
	- Tổng số hộ đang thực hiện HĐ cấp nước	Hộ	27.046	101	27.317	93
	<i>Trong đó: Số hộ lắp mới</i>	Hộ	2.358	118	271	11
6	Tổng số lao động toàn Cty	Người	127		126	
7	Bình quân thu nhập 1 tháng/người	1.000 đ	9.100	107	8.000	85

Một số sản phẩm, chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021:

STT	Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021	Tăng/ giảm so với TH 2020 (%)
1	Nước sản xuất	1000m ³	8.906	100
2	Nước tiêu thụ	1000m ³	7837	102

STT	Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021	Tăng/ giảm so với TH 2020 (%)
3	Tỷ lệ thất thoát	%	12	
4	Tổng doanh thu	Triệu đồng	87.727	105
	+ Doanh thu nước sạch	Triệu đồng	84.727	106
	+ Doanh thu XDCB	Triệu đồng	3.000	91
5	Nộp ngân sách	Triệu đồng	9.889	105
6	Lợi nhuận	Triệu đồng	2.822	112
7	Thu nhập bình quân 1 người	Triệu đồng	9.419	102

Kết quả biểu quyết:

Tán thành : 10.918.100 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không hợp lệ : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

2. Nghị quyết 02. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành : 10.918.100 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không hợp lệ : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

3. Nghị quyết 03. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán theo tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 06/04/2021 với một số nội dung như sau:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán như sau:

DVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Đến 31/12/2020
1	Tổng tài sản	196.975.295.504
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2020	2.580.497.807
3	Lợi nhuận chưa phân phối sau thuế năm 2020	2.074.168.668

Toàn văn báo cáo tài chính đã được Công ty Công bố thông tin và đăng tải trên Website công ty theo đường dẫn: <https://nuocsachvinhphuc.com.vn/>

Kết quả biểu quyết:

Tán thành : 10.918.100 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp
Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp
Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp
Không hợp lệ : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

4. Nghị quyết 04. Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2021 theo tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 06/04/2021 với một số nội dung sau:

a. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2020:

Năm 2020: Thanh toán thù lao cho HĐQT, BKS là 12 tháng

Mức thù lao: - Chủ tịch HĐQT: 3 triệu đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 2 triệu đồng/tháng
- Trưởng BKS: 2 triệu đồng/tháng
- Thành viên BKS: 1 triệu đồng/tháng

Số lượng thành viên HĐQT: 05 người (trong đó 01 chủ tịch và 04 thành viên)

Số lượng thành viên BKS: 03 người (trong đó 01 trưởng ban và 02 thành viên)

Tổng mức thù lao đã chi trả cho HĐQT và BKS năm 2020 là: 180 triệu đồng.

b. Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2021

Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2021 cũng như so sánh với các công ty cổ phần cùng quy mô, loại hình hoạt động, HĐQT Công ty đề nghị Đại hội cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch chi thù lao năm 2021 giữ nguyên như mức năm 2020.

Mức thù lao: - Chủ tịch HĐQT: 3 triệu đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 2 triệu đồng/tháng
- Trưởng BKS: 2 triệu đồng/tháng
- Thành viên BKS: 1 triệu đồng/tháng

Kết quả biểu quyết:

Tán thành : 10.918.100 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp
Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp
Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không hợp lệ : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

5. Nghị quyết 05. Thông qua phân phối lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/ 2020 theo tờ trình số 11/TTr-HĐQT ngày 09/06/2021 với một số nội dung như sau:

Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế 31/12/2020: 4.060.661.882 đồng

- Trích quỹ đầu tư phát triển: 406.000.000 đồng
- Trích quỹ thưởng người quản lý: 102.000.000 đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1.584.000.000 đồng
- Chia cổ tức cho các cổ đông (1,796%/vốn điều lệ công ty): 1.968.661.882 đồng (Cổ đông sở hữu 01 cổ phần phổ thông có quyền nhận 179,6 đồng)

Kết quả biểu quyết:

Tán thành : 10.918.100 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không hợp lệ : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

6. Nghị quyết 06. Thông qua việc ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 theo tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày 06/04/2021 với một số nội dung sau:

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, HĐQT trình Đại hội tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty và đề xuất về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán như sau:

a. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và kinh nghiệm;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với quy định hiện hành.
- Tổ chức kiểm toán độc lập này được Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam và Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng theo danh sách hàng năm.

b. Đề xuất về việc lựa chọn công ty kiểm toán

Kính trình Đại hội Cổ đông ủy quyền cho Giám đốc công ty thực hiện việc lựa chọn một trong 03 công ty kiểm toán phù hợp: Công ty kiểm toán và định giá Việt Nam, Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt, Công ty TNHH kiểm toán VACO.

Như vậy, Đại hội cổ đông đã thông qua toàn bộ 06 nội dung như trên.

VI. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Bà Ngô Thị Vinh – Trưởng Ban Thư ký đọc toàn văn Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 trình Đại hội biểu quyết thông qua.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành : 10.918.100 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

D. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 kết thúc vào hồi 10 giờ 45 phút cùng ngày.

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản và được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo và quyết định tất cả các vấn đề phát sinh liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Biên bản gồm 08 trang, được lập thành 03 bản, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông năm 2021 tại Công ty 01 bản, lưu phòng HCTH 01 bản, lưu Ban Thư ký 01 bản.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021 sẽ được lập thành văn bản công bố toàn văn trên website của Công ty cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc để thông báo đến toàn thể Cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật.

TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN



Ngô Thị Vinh

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH



Ngô Trường Giang

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc (“Công Ty”);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc số /2021/BB-ĐHCD ngày 18/06/2021;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội cổ đông (“ĐHCD”) Công Ty đã biểu quyết đề thông qua các Nghị quyết sau:

1. Nghị quyết 01. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên với một số nội dung cơ bản như sau:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2020:

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2020 và tình hình thực tế của Công ty, HĐQT dưới sự ủy quyền được thông qua tại ĐHCD thường niên 2020 đã triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2020.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và 3 tháng đầu năm 2021 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	So sánh TH/KH 2020 (%)	Thực hiện 3 tháng đầu năm 2021	Thực hiện 3 tháng đầu năm/KH 2021 (%)
1	Sản xuất nước máy					
	- Sản lượng nước sản xuất + mua	1.000m ³	9.079	99	2.196	25
	- Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m ³	7.807	103	1.915	24



Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	So sánh TH/KH 2020 (%)	Thực hiện 3 tháng đầu năm 2021	Thực hiện 3 tháng đầu năm/KH 2021 (%)
	- Tỷ lệ thất thoát	%	14,01		15,6	
2	Tổng doanh thu	Tr. đồng	86.488	113	19.005	22
	- Doanh thu sản xuất nước	Tr. đồng	81.924	112	18.789	22
	- Doanh thu XDCB	Tr. đồng	3.342	111	200	7
	-Doanh thu HĐTC và khác	Tr. đồng	1.222		16	
3	Lợi nhuận	Tr.đồng	2.580	129	500	18
4	Trích nộp ngân sách	Tr. đồng	9.826	130	2.818	29
5	Quản lý khách hàng phát triển cấp nước					
	- Tổng số hộ đang thực hiện HĐ cấp nước	Hộ	27.046	101	27.317	93
	<i>Trong đó: Số hộ lắp mới</i>	Hộ	2.358	118	271	11
6	Tổng số lao động toàn Cty	Người	127		126	

Một số sản phẩm, chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021:

STT	Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021	Tăng/ giảm so với TH 2020 (%)
1	Nước sản xuất	1000m ³	8.906	100
2	Nước tiêu thụ	1000m ³	7837	102
3	Tỷ lệ thất thoát	%	12	
4	Tổng doanh thu	Triệu đồng	87.727	105
	+ Doanh thu nước sạch	Triệu đồng	84.727	106
	+ Doanh thu XDCB	Triệu đồng	3.000	91
5	Nộp ngân sách	Triệu đồng	9.889	105
6	Lợi nhuận	Triệu đồng	2.822	112
7	Thu nhập bình quân 1 người	Triệu đồng	9.419	102

2. Nghị quyết 02. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Nghị quyết 03. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán theo tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 06/04/2021 với một số nội dung chính như sau:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán như sau:

DVT: vnd

STT	Chỉ tiêu	Đến 31/12/2019
1	Tổng tài sản	196.975.295.504
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2020	2.580.497.807
3	Lợi nhuận chưa phân phối sau thuế năm 2020	2.074.168.668

4. Nghị quyết 04. Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2021 theo tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 06/04/2021 với một số nội dung sau:

a. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2020:

Năm 2020: Thanh toán thù lao cho HĐQT, BKS là 12 tháng

Mức thù lao: - Chủ tịch HĐQT: 3 triệu đồng/tháng
 - Thành viên HĐQT: 2 triệu đồng/tháng
 - Trưởng BKS: 2 triệu đồng/tháng
 - Thành viên BKS: 1 triệu đồng/tháng

Số lượng thành viên HĐQT: 05 người (trong đó 01 chủ tịch và 04 thành viên)

Số lượng thành viên BKS: 03 người (trong đó 01 trưởng ban và 02 thành viên)

Tổng mức thù lao đã chi trả cho HĐQT và BKS năm 2020 là: 180 triệu đồng.

b. Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2021

Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2021 cũng như so sánh với các công ty cổ phần cùng quy mô, loại hình hoạt động, HĐQT Công ty đề nghị Đại hội cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch chi thù lao năm 2021 giữ nguyên như mức năm 2020.

Mức thù lao: - Chủ tịch HĐQT: 3 triệu đồng/tháng
 - Thành viên HĐQT: 2 triệu đồng/tháng
 - Trưởng BKS: 2 triệu đồng/tháng
 - Thành viên BKS: 1 triệu đồng/tháng

5. Nghị quyết 05. Thông qua phân phối lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2020 theo tờ trình số 11/TTr-HĐQT ngày 09/06/2021 với một số nội dung như sau:

Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế 31/12/2020: 4.060.661.882 đồng

- Trích quỹ đầu tư phát triển 406.000.000 đồng
- Trích quỹ thưởng người quản lý: 102.000.000 đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1.584.000.000 đồng

- Chia cổ tức cho các cổ đông (1,796%/vốn điều lệ công ty): 1.968.661.882 đồng (Cổ đông sở hữu 01 cổ phần phổ thông có quyền nhận 179,6 đồng)

6. Nghị quyết 06. Thông qua việc ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 theo tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày 06/04/2021 với một số nội dung sau:

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, HĐQT trình Đại hội tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty và đề xuất về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán như sau:

a. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và kinh nghiệm;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với quy định hiện hành.
- Tổ chức kiểm toán độc lập này được Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam và Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng theo danh sách hàng năm.

b. Đề xuất về việc lựa chọn công ty kiểm toán

Kính trình Đại hội Cổ đông ủy quyền cho Giám đốc công ty thực hiện việc lựa chọn một trong 03 công ty kiểm toán phù hợp: Công ty kiểm toán và định giá Việt Nam, Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt, Công ty TNHH kiểm toán VACO.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng, ban, đơn vị, cá nhân liên quan có nghĩa vụ thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Đại Hội đồng cổ đông (b/c);
- Lưu: HĐQT, VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Ngô Trường Giang

Phúc Yên, ngày 02 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2021
Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021
của Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc**

Kính thưa quý vị cổ đông!

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc, trước tiên tôi xin cảm ơn toàn thể Quý cổ đông đã dành thời gian tham gia Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty ngày hôm nay.

Tôi xin thay mặt HĐQT báo cáo trước các Quý cổ đông tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020 vừa qua và định hướng năm 2021.

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

1. Các phiên họp định kỳ và chế độ báo cáo của HĐQT năm 2020:

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 16 phiên họp định kỳ nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức. Trong các phiên họp, tất cả các thành viên tham dự đầy đủ. Một số phiên họp căn cứ vào tính chất và nội dung từng cuộc họp có mời thành viên Ban Kiểm soát tham dự.

Các quyết định thông qua tại phiên họp đều thống nhất ý kiến 100% của các thành viên HĐQT tham dự. Các phiên họp đều được chuẩn bị chu đáo và tiến hành hết sức nghiêm túc, đảm bảo thời lượng và chất lượng, các nội dung đều mang tính thời sự và thiết thực kịp thời định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty. Về cơ bản HĐQT đã quyết định các chủ trương, chiến lược, giải pháp kinh doanh của Công ty phù hợp với chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.

2. Các mặt hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:

Về hoạt động giám sát, điều hành với Ban giám đốc được thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty, theo quy chế làm việc của HĐQT, của Ban giám đốc, theo phân cấp ủy quyền... Về cơ bản tất cả các chỉ đạo của HĐQT đều được triển khai

kịp thời, đúng đối tượng; các báo cáo vướng mắc, khó khăn đều được HĐQT quán triệt chỉ đạo xử lý dứt điểm tránh những rủi ro thiệt hại xảy ra.

Về cơ cấu tổ chức:

Năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty có 5 thành viên gồm:

- Ông Ngô Trường Giang – Chủ tịch HĐQT;
- Ông Đinh Thế Kỳ – Thành viên HĐQT;
- Ông Nguyễn Hồng Phú – Thành viên HĐQT;
- Ông Bùi Tiến Dũng – Thành viên HĐQT;
- Bà Ngô Thị Vinh – Thành viên HĐQT.

Trong đó có 04 thành viên trực tiếp tham gia công tác quản lý điều hành tại doanh nghiệp.

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2020:

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2020 và tình hình thực tế của Công ty, HĐQT dưới sự ủy quyền được thông qua tại ĐHCĐ thường niên 2020 đã triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2020.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và 3 tháng đầu năm 2021 như sau:

<i>Stt</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Đơn vị tính</i>	<i>Thực hiện năm 2020</i>	<i>Số sánh TH/KH 2020 (%)</i>	<i>Thực hiện 3 tháng đầu năm 2021</i>	<i>Thực hiện 3 tháng đầu năm/KH 2021 (%)</i>
1	Sản xuất nước máy					
	- Sản lượng nước sản xuất + mua	1.000m ³	9.079	99	2.196	25
	- Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m ³	7.807	103	1.915	24
	- Tỷ lệ thất thoát	%	14,01		15,6	
2	Tổng doanh thu	Tr. đồng	86.488	113	19.005	22
	- Doanh thu sản xuất nước	Tr. đồng	81.924	112	18.789	22
	- Doanh thu XD CB	Tr. đồng	3.342	111	200	7
	- Doanh thu HĐTC và khác	Tr. đồng	1.222		16	
3	Lợi nhuận	Tr. đồng	2.580	129	500	18
4	Trích nộp ngân sách	Tr. đồng	9.826	130	2.818	29
5	Quản lý khách hàng phát triển cấp nước					
	- Tổng số hộ đang thực hiện HĐ	Hộ	27.046	101	27.317	93

	cấp nước					
	Trong đó: Số hộ lắp mới	Hộ	2.358	118	271	11
6	Tổng số lao động toàn Cty	Người	127		126	
7	Bình quân thu nhập 1 tháng/người	1.000 đ	9.100	107	8.000	85

Năm 2020, Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; sản lượng nước sản xuất tăng 0,6% , nước tiêu thụ tăng 0,4% do tỷ lệ thất thoát tăng với kế hoạch; Doanh thu tiêu thụ nước máy hoàn thành kế hoạch đặt ra, doanh nghiệp làm ăn có lãi do tiết kiệm được chi phí sản xuất, các chỉ tiêu thu nộp ngân sách, thu nhập của người lao động, số lượng đầu nối khách hàng đều tăng, quản lý vận hành an toàn hệ thống máy móc thiết bị, thực hiện quy trình cấp nước hợp lý, điều chỉnh áp lực cấp nước phù hợp từ đó đảm bảo cấp đủ nước ra mạng, giảm tiêu hao điện năng trong sản xuất, giảm chi phí điện năng trong các giờ cao điểm. Sang 3 tháng đầu năm 2021, các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch năm 2020 mới chỉ hoàn thành kế hoạch, doanh nghiệp cần đẩy mạnh kế hoạch phát triển sản xuất để đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra.

3. Công tác cổ đông:

- Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc trở thành công ty đại chúng ngày 19/11/2015 theo Văn bản chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng số 7211/UBCK-QLPH ngày 19/11/2015 của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Công ty đã chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, bao gồm: Công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định tại điều 101 của Luật chứng khoán và Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính; Thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán ngày 06/12/2016:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc
- Mã chứng khoán: NVP
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu đăng ký: 10.963.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 109.630.000.000 đồng
- Hình thức đăng ký: Ghi sổ

Cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tháng 12/2016.

Cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm chốt danh sách ngày 30/03/2021 như sau:

Stt	Loại cổ đông	Số cổ	Số lượng Cổ	Giá trị Cổ phần	Tỷ lệ sở
-----	--------------	-------	-------------	-----------------	----------

		đồng	phần sở hữu	sở hữu	hữu (%)
1	Cổ đông tổ chức	2	10.597.900	105.979.000.000	96,67
2	Cổ đông cá nhân	144	365.100	3.651.000.000	3,33
	Tổng cộng (1+2)	146	10.963.000	109.630.000.000	100

4. Thù lao của HĐQT trong năm 2020

Mức thù lao: - Chủ tịch HĐQT: 3 triệu đồng/tháng
 - Thành viên HĐQT: 2 triệu đồng/tháng

5. Đánh giá chung:

Năm 2020, trong điều kiện đất nước xảy ra dịch bệnh Covid 19, tình hình kinh tế còn nhiều biến động, khó khăn, Hội đồng quản trị đã có những quyết sách, những biện pháp phù hợp, linh hoạt kịp thời giúp Công ty chủ động đối phó với những biến động đó, HĐQT cùng BGD giữ ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo kế hoạch cấp nước an toàn liên tục với chất lượng tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế. Công ty đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh, bảo toàn nguồn vốn và thực hiện tốt các chủ trương mà Đại hội cổ đông đã đề ra. Sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, lợi nhuận ổn định, sản phẩm chất lượng cao góp phần nâng cao vị thế và thương hiệu của Công ty.

Tuy nhiên, cũng giống như các doanh nghiệp khác, Công ty đang phải đối mặt với những khó khăn thách thức do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 gây ra, cụ thể ảnh hưởng đến sản lượng nước tiêu thụ, doanh thu.... Bên cạnh khó khăn do yếu tố khách quan gây ra, Công ty còn phải khắc phục những hạn chế về nguồn nhân lực và những hạn chế về khả năng nguồn vốn phục vụ cho việc đầu tư để đưa Công ty phát triển bền vững hơn.

II. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2021

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Năm 2021 thành phố Phúc Yên với tốc độ phát triển kinh tế xã hội, các khu công nghiệp, khu đô thị được đầu tư tập trung và phát triển rất nhanh, yêu cầu nhiệm vụ xây dựng hạ tầng kỹ thuật phải đầu tư đồng bộ, dự kiến các chỉ tiêu: nước sản xuất, nước tiêu thụ, doanh thu nước sạch, thu nhập bình quân tăng từ 5-8%, thực hiện hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước, đảm bảo hài hòa lợi ích doanh nghiệp, cổ đông và người lao động.

Hội đồng quản trị đã lập kế hoạch để có chương trình, mục tiêu phấn đấu với những nội dung cụ thể sau:

1.1 Sản phẩm chính, chỉ tiêu chính:

STT	Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021	Tăng/ giảm so với TH 2020 (%)
1	Nước sản xuất	1000m ³	8.906	100
2	Nước tiêu thụ	1000m ³	7837	102
3	Tỷ lệ thất thoát	%	12	
4	Tổng doanh thu	Triệu đồng	87.727	105
	+ Doanh thu nước sạch	Triệu đồng	84.727	106
	+ Doanh thu XDCB	Triệu đồng	3.000	91
5	Nộp ngân sách	Triệu đồng	9.889	105
6	Lợi nhuận	Triệu đồng	2.822	112
7	Thu nhập bình quân 1 người	Triệu đồng	9.419	102

1.2. Các dự án đầu tư:

Thực hiện đầu tư các công trình sau từ nguồn vốn khấu hao XDCB và vốn huy động khác:

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ NĂM 2021

Đơn vị: Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc

Đơn vị tính: đồng

St t	Danh mục công trình	Công suất thiết kế (m ³ /đ)	Tổng mức đầu tư	Trong đó		
				Vốn ngân sách	Vốn doanh nghiệp	Nguồn khác
1	Di chuyển đường ống cấp nước phục vụ dự án Cải tạo chính trang đô thị các tuyến phố tại thành phố Phúc Yên	11.178	4.719.051.000	-	4.719.051.000	
2	Mở rộng mạng lưới cấp nước dịch vụ thành phố Phúc Yên:			-		

-	Tuyến ống cấp nước cho thôn Kim Trảng (nay thuộc TDP Kim Xuyên)	2.100	1.500.000.000	-	1.500.000.000
3	Cải tạo mạng lưới cấp nước dịch vụ huyện Bình Xuyên:				
-	Hạng mục: Cải tạo tuyến ống cấp nước dịch vụ cho Khu Lò Cang	3.000	1.410.000.000		1.410.000.000
-	Hạng mục: Cải tạo tuyến ống cấp nước dịch vụ cho Khu Lò Ngói	2.300	1.081.000.000	-	1.081.000.000
4	Mở rộng mạng lưới cấp nước dịch vụ huyện Bình Xuyên:			-	
-	Hạng mục: Tuyến ống cấp nước sạch cho TDP Thăng Lợi	2.370	1.373.809.000	-	1.373.809.000
5	Tuyến ống truyền dẫn cấp nước cho thị trấn Đạo Đức:			-	
-	Hạng mục: Tuyến ống truyền dẫn HDPE DN110 cấp nước cho Thôn Nhân Vực - TT. Đạo Đức	830	568.291.000		568.291.000
6	Tuyến ống cấp nước dịch vụ cho thị trấn Đạo Đức:				
-	Hạng mục: Tuyến ống cấp nước dịch vụ cho TDP Nhân Vực - TT. Đạo Đức	3.810	1.650.000.000		1.650.000.000
-	Hạng mục: Tuyến ống cấp nước dịch vụ cho TDP Kếu - TT. Đạo Đức	2.153	932.401.575		932.401.575
7	Dự án Cấp nước Bá Hiến - Bình Xuyên - Phúc Yên, Công trình: Xây dựng tuyến ống cấp nước dọc ĐT.310B (đoạn từ cầu đường sắt vượt đường bộ đến Công ty Vinatop) công trình chuyên tiếp	1.266	5.510.171.600	-	5.510.171.600
8	Tuyến ống cấp nước truyền dẫn cho xã Tam Hợp đợt 1	3.200	4.750.000.000	-	4.750.000.000
9	Tuyến ống cấp nước dịch vụ cho xã Tam Hợp đợt 1	13.375	3.750.000.000		3.750.000.000
10	Cải tạo cụm xử lý nhà máy nước trung tâm (Chi phí chuẩn bị đầu tư)		700.000.000		700.000.000
11	Khoan khai thác giếng DP9		2.500.000.000		2.500.000.000
12	Cải tạo trụ sở Công ty (Nhà điều hành) (chi phí chuẩn bị đầu tư)		2.000.000.000		2.000.000.000
	Tổng cộng (làm tròn)		32.445.000.000		32.445.000.000

2. Biện pháp thực hiện:

Để phấn đấu, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2021 Công ty đã đề ra các biện pháp thực hiện sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, kết hợp với các nhà đầu tư, nhân dân, chính quyền địa phương huy động nguồn vốn mở rộng mạng lưới cấp nước.

- Tập trung thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn, đảm bảo ổn định chất lượng nước máy cung cấp ra mạng, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp nước sạch, từ đó tạo dựng uy tín và thương hiệu của doanh nghiệp trên thị trường...

- Tiếp tục thực hiện quản lý tốt mạng lưới cấp nước, từng bước đầu tư cải tạo và nâng cấp mạng lưới cấp nước, đầu tư thiết bị giám sát theo dõi chất lượng, lưu lượng, áp lực nước hiện đại, làm tốt công tác chống thất thoát, từ đó tìm biện pháp giảm tỷ lệ thất thu, thất thoát nước sạch xuống mức bình quân 12% trong năm 2021.

- Tiếp tục phát huy tính năng động, sáng tạo, chủ động trong quản lý điều hành của tập thể các thành viên trong HĐQT hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Bám sát các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước vận dụng tốt vào thực tiễn, xây dựng các phương án, cơ chế phù hợp để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn cơ cấu tổ chức các Phòng, Ban, Xí nghiệp nâng cao năng lực quản lý điều hành đội ngũ lãnh đạo, kiến thức chuyên môn của CBCNV toàn Công ty đáp ứng yêu cầu đổi mới trong thời kỳ hội nhập.

- Phát huy sức mạnh tập thể, vai trò của các tổ chức đoàn thể chính trị trong tất cả các hoạt động kinh tế, chính trị xã hội, đời sống, việc làm.

- Thực hiện tốt công tác ATLĐ, VSMT, PCCN giảm chi phí nâng cao hiệu quả SXKD.

III. Báo cáo về các giao dịch nội bộ

1. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: Không có

2. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không có

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 của Hội đồng quản trị. Kính đề nghị Đại hội xem xét và cho ý kiến.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Ngô Trường Giang

Phúc Yên, ngày 04 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ
TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020
CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC**

Kính thưa các vị cổ đông, thưa toàn thể Đại hội.

- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc được Đại hội cổ đông thành lập thông qua ngày 19 tháng 01 năm 2011 và được sửa đổi tại Đại hội cổ đông bất thường ngày 11/11/2013;

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại điều lệ Công ty;

- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán VACo.

- Căn cứ vào kết quả hoạt động kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát năm 2020

Tôi xin thay mặt Ban Kiểm soát Công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của công ty năm 2020 như sau:

I- Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Năm 2020, Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể là:

1- Đại diện BKS đã tham gia vào các cuộc họp của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty để duy trì việc giám sát các hoạt động của Công ty cũng như bàn về các định hướng phát triển của Công ty trong từng giai đoạn.

2- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót, từ đó góp ý cho công tác quản trị; kiểm tra tính hiệu quả của công tác điều hành kinh doanh của Công ty.

3- Đại diện BKS định kỳ xem xét các báo cáo tài chính quý, năm trước khi kiểm toán và sau kiểm toán.

4- Xem xét một số báo cáo định kỳ do HĐQT, Ban điều hành Công ty cung cấp.

II - Về kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

1- Công ty đã tuân thủ các quy định của Pháp luật trong quản lý cũng như trong các giao dịch. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2- Hội đồng quản trị, Ban giám đốc quản lý điều hành Công ty theo các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã được áp dụng thống nhất trong toàn Công ty.

3- Trong năm 2020, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư kiến nghị hoặc đề xuất của cổ đông đề nghị kiểm tra, xác minh các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành của công ty.

III- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020.

- Trong năm 2020, do ảnh hưởng của covid-19 gây gián đoạn hoạt động của các DN trên địa bàn nói chung, công ty nói riêng dẫn đến việc tăng trưởng sản lượng của công ty mặc dù có tăng nhưng không duy trì được cao như các năm trước (từ 5-12%).

Để phù hợp với xu thế phát triển của Xã hội, trong năm qua Công ty đã có nhiều biện pháp để đẩy mạnh hoạt động Thanh toán không dùng tiền mặt như mở rộng các hình thức thanh toán Online, tuyên truyền, hướng dẫn khách hàng sử dụng app thanh toán ... bước đầu đã có kết quả khả quan như: thanh quyết toán các Công trình đa phần là chuyển khoản, Số khách hàng TTKDĐT ngày một tăng thêm.

Công tác chống thất thu thất thoát trong năm 2020 chưa hiệu quả- tỷ lệ thất thoát toàn công ty tăng 0,45 so với năm 2019, chưa đạt yêu cầu của HĐQT, Ban giám đốc đề ra.

Công tác sản xuất như quản lý, vận hành hệ thống máy móc, xây dựng, lắp đặt an toàn hiệu quả, hệ thống cấp nước dịch vụ đã được mở rộng ra các khu vực xa trung tâm thuộc Xã Ngọc thanh, P Tiền châu, TT Đạo Đức... Cùng với việc phát triển mới công ty đã kết hợp với các đơn vị thi công đường, vỉa hè do TP làm chủ đầu tư cải tạo được một số tuyến cấp nước dịch vụ từ ống TTK đã vận hành trên 20 năm sang ống HDPE và thay thế, kiểm định lại đồng hồ đo nước cho các hộ gia đình đến niên hạn. Các chỉ tiêu như: Doanh thu, Lợi nhuận vượt so với kế hoạch đề ra. Kết quả tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc (số liệu như báo cáo của HĐQT, xin phép không thông qua chi tiết).

<i>Stt</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Đơn vị tính</i>	<i>Thực hiện năm 2020</i>	<i>So sánh TH/KH 2020 (%)</i>	<i>Thực hiện 3 tháng đầu năm 2021</i>	<i>Thực hiện 3 tháng đầu năm/KH 2021 (%)</i>
1	Sản xuất nước máy					
	- Sản lượng nước sản xuất + mua	1.000m ³	9.079	99	2.196	25
	- Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m ³	7.807	103	1.915	24
	- Tỷ lệ thất thoát	%	14,01		15,6	
2	Tổng doanh thu	Tr. đồng	86.488	113	19.005	22
	- Doanh thu sản xuất nước	Tr. đồng	81.924	112	18.789	22
	- Doanh thu XDCB	Tr. đồng	3.342	111	200	7
	-Doanh thu HĐTC và khác	Tr. đồng	1.222		16	
3	Lợi nhuận	Tr.đồng	2.580	129	500	18
4	Trích nộp ngân sách	Tr. đồng	9.826	130	2.818	29
5	Quản lý khách hàng phát triển cấp nước					
	- Tổng số hộ đang thực hiện HĐ cấp nước	Hộ	27.046	101	27.317	93
	<i>Trong đó: Số hộ lắp mới</i>	Hộ	2.358	118	271	11
6	Tổng số lao động toàn Cty	Người	127		126	
7	Bình quân thu nhập 1 tháng/người	1.000 đ	9.100	107	8.000	85

Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty với các kết quả đạt được nêu trên.

Nhận xét:

Năm 2020, mặc dù bị ảnh hưởng nặng từ Covid- 19 nhưng Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; sản lượng nước sản xuất tăng 0,6% , nước tiêu thụ tăng 0,4% do tỷ lệ thất thoát tăng với kế hoạch; Doanh thu tiêu thụ nước máy hoàn thành kế hoạch đặt ra, doanh nghiệp làm ăn có lãi do tiết kiệm được chi phí sản xuất, các chỉ tiêu thu nộp ngân sách, thu nhập của người lao động, số lượng đầu nổi khách hàng đều tăng, quản lý vận hành an toàn hệ thống máy móc thiết bị, thực hiện quy trình cấp nước hợp lý, điều chỉnh áp lực cấp nước phù hợp từ đó đảm bảo cấp đủ nước ra mạng, giảm tiêu hao điện năng trong sản xuất, giảm chi phí điện năng trong các giờ cao điểm. Sang 3 tháng đầu năm 2021, các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch năm 2020 mới chỉ hoàn thành kế hoạch, doanh nghiệp cần đẩy mạnh kế hoạch phát triển sản xuất để đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra.

- Công tác đổi mới, tái cấu trúc doanh nghiệp được HĐQT và Ban Giám đốc quan tâm nhằm tối ưu hóa cơ cấu tổ chức quản lý, nâng cao năng lực trong việc sử dụng những tiến bộ về khoa học công nghệ phục vụ công tác quản lý, sản xuất như: Sử dụng phần mềm kế toán, quản lý khách hàng, quản lý mạng, Lắp đặt thiết

bị giám sát đồng hồ online cho một số khách hàng lớn, lắp đặt hệ thống theo dõi, điều khiển từ xa...

- Công tác an sinh xã hội, từ thiện trong những năm qua đã quan tâm sâu sắc như khắc phục khó khăn để đưa nước sạch đến các vùng nông thôn, vùng xa thuộc địa bàn công ty quản lý. Với một mục tiêu “ chung tay vì cuộc sống tốt đẹp hơn” : lá lành đùm lá rách”, công ty đã vận động CBCNV ủng hộ cho “Quỹ đền ơn đáp nghĩa”, “Quỹ vì người nghèo” ... Công ty cũng rất quan tâm đến việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, sức khỏe cho CBCNV như mua khẩu trang cho CBCNV, nước rửa tay khô để phòng chống dịch covi 19, hàng năm đều tổ chức kiểm tra sức khỏe, tổ chức thăm quan, nghỉ mát, tổ chức và động viên CBCNV tham gia phong trào giao lưu thể dục thể thao giao lưu với các đơn vị bạn.

- Các chế độ, quyền lợi của người lao động trong Công ty được thực hiện đúng luật Lao động; việc chi trả lương hàng tháng thực hiện đúng hạn; các chế độ thi đua khen thưởng cũng như các khoản phúc lợi được thực hiện đầy đủ, thu nhập của người lao động đa số ổn định.

IV- Kết quả giám sát về tài chính và thẩm định tính đầy đủ, trung thực, hợp pháp của Báo cáo tài chính:

Trên cơ sở báo cáo tài chính do Ban điều hành Công ty lập, Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VaCo, Ban kiểm soát đã thẩm định và nhất trí báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Thống nhất với báo cáo tài chính tổng hợp năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán trên.

- Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty và được trình bày theo các mẫu cáo cáo quy định của Bộ tài chính

- Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính của Công ty là trung thực và tuân thủ các quy định về tài chính kế toán của Nhà nước, đáp ứng được các yêu cầu về quản lý.

V- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, giám đốc trong quá trình quản lý, điều hành, tham gia các cuộc họp của HĐQT.

- Ban kiểm soát đã nhận được đầy đủ các thông tin từ HĐQT, giám đốc về tình hình hoạt động của Công ty. Từ đó Ban kiểm soát đã tham gia góp ý, kiến nghị việc quản trị điều hành công ty trong các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban hàng tháng, quý, năm.

- Ban kiểm soát đã trao đổi với HĐQT, ban Giám đốc trên tinh thần trung thực, thẳng thắn đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty về những vấn đề liên quan

đến quyền và nghĩa vụ của các bên để đảm bảo việc thực thi đạt kết quả và đúng Pháp luật.

VI- Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Tình hình chi trả thù lao cho BKS được thực hiện theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Chi tiết:

STT	Nội dung	Mức chi được duyệt (tháng)	Mức chi thực nhận (tháng)	Chi trả năm 2020
1	Trưởng ban kiểm soát	2.000.000	2.000.000	24.000.000
2	Thành viên BKS (2 thành viên)	1.000.000	1.000.000	24.000.000
	Tổng cộng			48.000.000

VII. Tình hình cổ đông:

Stt	Loại cổ đông	Số cổ đông	Số lượng Cổ phần sở hữu	Giá trị Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông tổ chức	2	10.597.900	105.979.000.000	96,6
2	Cổ đông cá nhân	144	365.100	3.651.000.000	3,3
	Tổng cộng (1+2)	146	10.963.000	109.630.000.000	10

VIII. Đánh giá về các giao dịch có liên quan và giao dịch nội bộ

- Các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: Không có**
- Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không có**

VIII- Kết luận và kiến nghị:

Năm 2020, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của BCH Đảng ủy, HĐQT, Ban giám đốc Công ty, Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV Công ty đoàn kết, nỗ lực vượt qua những khó khăn, cùng với sự hỗ trợ của các cơ quan cấp trên, các cổ đông, Công ty đã duy trì được sự ổn định và đạt được một số kết quả tích cực như: Cải tạo, thay thế được một số tuyến ống cũ, mở rộng thêm mạng lưới cấp nước; Sản lượng nước tiêu thu, tiền lương bình quân của CBCNV năm sau cao hơn năm trước;

Ban kiểm soát nhất trí với Kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, Báo cáo tài chính và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty trình

Đại hội; Kính đề nghị Đại hội thông qua Kết quả hoạt động SXKD năm 2020, Báo cáo tài chính và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty.

*Ban kiểm soát kiến nghị và đề xuất:

- Công ty cần tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác quản lý, cải tạo mạng lưới đường ống nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước.

- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng lao động, Nâng cao năng lực trong việc áp dụng các tiến bộ của khoa học kỹ thuật công nghệ vào quản lý và trong thực tiễn sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác đầu tư, tìm kiếm các dự án, công trình nhằm đảm bảo đủ việc làm và thu nhập ổn định cho nhân viên, công nhân ở bộ phận xây lắp; quản lý tốt công tác đầu tư XD/CB; thanh quyết toán kịp thời các công trình XD/CB

- Đề nghị Đại hội cổ đông bầu ra một thành viên chuyên trách cho ban kiểm soát nhiệm kỳ mới để giám sát các hoạt động hàng ngày ở công ty.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc năm 2020

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi gửi:

- ĐHCĐ;
- HĐQT;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Văn Tiên

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán

Kính trình: Đại hội cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc.

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua 17/06/2020;

Căn Cứ Điều lệ tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán.

HĐQT Công ty trình Đại hội cổ đông thông qua báo cáo tài chính 2020 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán VACO theo các nội dung cụ thể như sau:

- Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán như sau:

ĐVT: vnd

STT	Chỉ tiêu	Đến 31/12/2020
1	Tổng tài sản	196.975.295.504
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2020	2.580.497.807
3	Lợi nhuận chưa phân phối sau thuế năm 2020	2.074.168.668

Hội đồng quản trị Công ty xin gửi kèm Tờ trình này Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán rút gọn bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán.
- Báo cáo kết quả kinh doanh.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Toàn văn báo cáo tài chính đã được công ty Công bố thông tin và đăng tải trên Website công ty theo đường dẫn: <https://nuocsachvinhphuc.com.vn/>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐH đồng CD;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Ngô Trường Giang



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		36.924.822.945	41.588.245.479
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	4.157.572.946	13.712.691.045
1. Tiền	111		1.157.572.946	3.712.691.045
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	10.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10.000.000.000	2.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	10.000.000.000	2.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.157.450.568	10.823.032.350
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	5.102.549.646	7.345.593.937
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	2.992.920.000	1.905.584.500
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	11.893.624.933	11.097.039.350
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(11.960.934.401)	(9.654.475.827)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		129.290.390	129.290.390
IV. Hàng tồn kho	140	10	12.252.836.520	13.949.208.918
1. Hàng tồn kho	141		12.715.370.274	14.139.415.637
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(462.533.754)	(190.206.719)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.356.962.911	1.103.313.166
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	1.789.196.645	439.003.775
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		536.638.158	525.048.056
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	12	31.128.108	139.261.335
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		160.050.472.559	158.902.690.100
I. Tài sản cố định	220		126.295.615.656	120.549.016.032
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	126.295.615.656	120.549.016.032
- Nguyên giá	222		314.766.622.593	287.169.462.010
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(188.471.006.937)	(166.620.445.978)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	-	-
- Nguyên giá	228		667.702.000	667.702.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(667.702.000)	(667.702.000)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		15.425.253.177	15.390.671.993
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	15.425.253.177	15.390.671.993
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	5.500.000.000	5.474.573.287
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		5.500.000.000	5.500.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(25.426.713)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		12.829.603.726	17.488.428.788
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	12.829.603.726	17.488.428.788
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		196.975.295.504	200.490.935.579

Các thuyết minh kèm theo là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		66.913.699.911	72.503.508.654
I. Nợ ngắn hạn	310		22.745.845.771	24.112.559.610
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	11.218.902.847	7.377.191.890
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		948.801.565	611.070.234
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	1.467.776.424	1.945.698.420
4. Phải trả người lao động	314		3.364.823.207	3.427.194.185
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		449.185.903	529.333.467
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		25.454.545	25.454.545
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	398.122.367	5.234.332.956
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	4.223.094.904	4.223.094.904
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		649.684.009	739.189.009
II. Nợ dài hạn	330		44.167.854.140	48.390.949.044
1. Phải trả dài hạn khác	337	17	6.160.000.000	6.160.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18	38.007.854.140	42.230.949.044
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		130.061.595.593	127.987.426.925
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	130.061.595.593	127.987.426.925
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		109.630.000.000	109.630.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		109.630.000.000	109.630.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		12.391.550.568	12.391.550.568
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.060.661.882	1.986.493.214
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối năm trước	421a		1.986.493.214	-
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		2.074.168.668	1.986.493.214
4. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		3.979.383.143	3.979.383.143
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		196.975.295.504	200.490.935.579



Ngô Trường Giang
Giám đốc
Vĩnh Phúc, ngày 16 tháng 3 năm 2021

Ngô Thị Vinh
Kế toán trưởng

Phạm Thị Lan Anh
Người lập biểu



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	85.265.556.158	79.517.544.502
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		85.265.556.158	79.517.544.502
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	21	60.459.480.527	57.730.607.310
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		24.806.075.631	21.786.937.192
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	581.004.359	608.544.866
7. Chi phí tài chính	22	24	2.472.722.012	2.272.133.777
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.498.148.725	2.759.860.465
8. Chi phí bán hàng	25	25	1.932.462.790	1.800.154.024
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	17.970.707.364	15.517.315.396
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		3.011.187.824	2.805.878.861
11. Thu nhập khác	31	26	641.266.661	671.099.365
12. Chi phí khác	32	27	1.071.956.678	933.706.826
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(430.690.017)	(262.607.461)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		2.580.497.807	2.543.271.400
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	506.329.139	556.778.186
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		2.074.168.668	1.986.493.214
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	189	181

346
ON
TN
EM
VA
7P



Ngô Trường Giang
Giám đốc

Vĩnh Phúc, ngày 16 tháng 3 năm 2021

Ngô Thị Vinh
Kế toán trưởng

Phạm Thị Lan Anh
Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	2.580.497.807	2.543.271.400
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	22.521.289.844	25.084.601.003
- Các khoản dự phòng	03	2.553.358.896	583.170.790
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(421.117.587)	(543.057.800)
- Chi phí lãi vay	06	2.498.148.725	2.759.860.465
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	29.732.177.685	30.427.845.858
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	542.219.111	2.621.708.803
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(2.980.411.666)	6.190.390.168
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(4.338.769.925)	(3.517.296.507)
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	3.308.632.192	(4.736.810.395)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(2.498.148.725)	(2.759.860.465)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(556.778.186)	(515.224.746)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(89.505.000)	(343.374.846)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	23.119.415.486	27.367.377.870
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(20.954.578.899)	(21.458.447.024)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	8.688.637	160.388.917
3. Tiền thu hồi cho vay	24	(8.000.000.000)	6.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	494.451.581	584.692.279
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(28.451.438.681)	(14.713.365.828)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền trả nợ gốc vay	34	(4.223.094.904)	(4.223.094.904)
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(2.856.419.720)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(4.223.094.904)	(7.079.514.624)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(9.555.118.099)	5.574.497.418
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	13.712.691.045	8.138.193.627
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	4.157.572.946	13.712.691.045



Ngô Trường Giang
Giám đốc

Vĩnh Phúc, ngày 16 tháng 3 năm 2021

Ngô Thị Vinh
Kế toán trưởng

Phạm Thị Lan Anh
Người lập biểu

Các thuyết minh kèm theo là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

Số: 04/TT - HĐQT

Phúc Yên, ngày 06 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2020
Kế hoạch chi thù lao HĐQT, BKS năm 2021

Kính gửi: Đại hội cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc.
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QĐ14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ nghị quyết số 03/NQ- ĐHCĐ ngày 24/04/2020 của Đại hội cổ đông thường niên 2020;

Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2020; Kế hoạch chi thù lao HĐQT, BKS công ty năm 2021 như sau:

1. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2020:

Năm 2020: Thanh toán thù lao cho HĐQT, BKS là 12 tháng

Mức thù lao: - Chủ tịch HĐQT: 3 triệu đồng/tháng
- Phó CT và Thành viên HĐQT: 2 triệu đồng/tháng
- Trưởng BKS: 2 triệu đồng/tháng
- Thành viên BKS: 1 triệu đồng/tháng

Số lượng thành viên HĐQT: 05 người (trong đó 01 chủ tịch và 04 ủy viên)

Số lượng thành viên BKS: 03 người (trong đó 01 trưởng ban và 02 ủy viên)

Tổng mức thù lao đã chi trả cho HĐQT và BKS năm 2020 là: 180 triệu đồng.

2. Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2021

Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2021 cũng như so sánh với các công ty cổ phần cùng quy mô, loại hình hoạt động, HĐQT Công ty đề nghị Đại hội cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch chi thù lao năm 2021 giữ nguyên như mức năm 2020.

Mức thù lao: - Chủ tịch HĐQT: 3 triệu đồng/tháng
- Phó CT và Thành viên HĐQT: 2 triệu đồng/tháng
- Trưởng BKS: 2 triệu đồng/tháng
- Thành viên BKS: 1 triệu đồng/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu HĐQT.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC**

Số: 06/ TTr - HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phúc Yên, ngày 06 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v Ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán
BCTC năm 2021 của Công ty

Kính gửi: Đại hội cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2020;

Căn cứ điều lệ Công ty CP nước sạch Vĩnh Phúc được đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/11/2013 và được sửa đổi bổ sung thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2018;

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, HĐQT trình Đại hội tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty và đề xuất về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và kinh nghiệm;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với quy định hiện hành.
- Tổ chức kiểm toán độc lập này được Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam và Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng theo danh sách hàng năm.

2. Đề xuất về việc lựa chọn công ty kiểm toán

Kính trình Đại hội Cổ đông ủy quyền cho Giám đốc công ty thực hiện việc lựa chọn một trong 03 công ty kiểm toán phù hợp: Công ty kiểm toán và định giá Việt Nam, Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt, Công ty TNHH kiểm toán VACO.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ngô Tường Giang

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11 / TTr - HĐQT

Phúc Yên, ngày 09 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2020.

Kính trình: Đại hội cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc.

Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ điều lệ Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc;

Căn cứ báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020;

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét quyết định phương án phân phối lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2020.

1. Số lượng, tỷ lệ cổ phần và mức lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2020:

- Tổng vốn điều lệ năm 2020: 109.630.000.000 đồng.

- Tổng số cổ phần: 10.963.000 cổ phần

Trong đó:

+ Cổ phần do Nhà nước nắm giữ: 10.589.200 cp (chiếm 96,4%)

+ Cổ phần do các cổ đông ngoài Nhà nước nắm giữ: 393.100 cp (chiếm 3,6%)

- Mức lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2020: 4.060.661.882 đồng

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ : 3,7%

2. Đề xuất lựa chọn phương án phân phối lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2020:

Hội đồng quản trị Công ty đề xuất Đại hội cổ đông phương án phân phối lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2020 như sau:

Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2020: 4.060.661.882 đồng

- Trích quỹ đầu tư phát triển (10%): 406.000.000 đồng

- Trích quỹ thưởng người quản lý: 102.000.000 đồng

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1.584.000.000 đồng

- Chia cổ tức cho các cổ đông: 1.968.661.882 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu HĐQT.

